TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 490/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 05, ngách 41, ngõ 274, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 8C, ngõ 19, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi công tác: Bảo tàng tỉnh Bắc Giang, địa chỉ: Số 06, đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 05, ngách 41, ngõ 274, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Tầng 4, cầu thang 3, nhà A5, tập thể phân đạm, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi công tác: Bảo tàng tỉnh Bắc Giang, địa chỉ: Số 06, đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn D, sinh ngày 30/10/2018. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Tâm thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị Nguyễn Thị D chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2016/0000740 ngày 05/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị D đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị D số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND xã H huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện